TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 9 ngày 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Thị N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/02/1973. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản L, H, xã Ph, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lý A Mê (đã chết); con bà Sồng Thị Ly (đã chết). Bị cáo có chồng là Giàng A Di, sinh năm 1962. Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị N: Ông Nguyễn Bá Linh, sinh năm 1960 – Luật sư thực hiện trợ gúp pháp lý của Trung tâm trợ gúp pháp lý tỉnh Sơn La.

Có mặt.

2. Tráng Thị L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/01/1948. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản L, H, xã Ph, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Tráng A Sứ (đã chết) và con bà: Thào Thị Mảy (đã chết). Bị cáo có chồng là Thào A Ký (đã chết). Bị cáo có 10 con, con lớn nhất sinh năm 1964 và con nhỏ nhất, sinh năm 1985.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại nơi cư trú từ ngày 02/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị L: Bà Trần Bích Liên – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7a, tổ 8, phường Chiềng Lề thành phố Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Giàng A Lợ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản Pá Hốc, xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2024, Tráng Thị L đi bộ từ nhà đến nhà Lý Thị N cùng thuộc bản Lọng Hỏm, xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn chơi. Trong khi nói chuyện L nói hết Heroine để sử dụng, N cũng nói không còn Heroine và chuẩn bị đi mua để sử dụng cho bản thân nên L nhờ N đi mua hộ 100.000VNĐ Heroine và đưa tiền. N nhận tiền rồi mang thêm 550.000VNĐ đi bộ đến khu vực xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tìm mua Heroine. Khi đến khu vực đường liên bản thuộc xã Chiềng Khoong huyện Sông Mã, N gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường, N hỏi mua 650.000VNĐ Heroine và đưa tiền người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ túi vải màu đen đeo ngang thắt lưng đưa cho N 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu đen. N cầm gói Heroine cất vào túi vải màu đỏ đen có nhiều hoa văn đeo ở bên hông trái rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, thấy L đang ngồi đợi ở hiên, N bảo L đi vào giường ngủ. Sau đó N mở gói Heroine vừa mua, lấy một phần gói vào mảnh nilon màu đen đưa cho L, số Heroine còn lại N chia một nửa vào lọ hình trụ tròn màu xanh, một nửa gói vào mảnh nilon màu đen ban đầu và cho tất cả vào túi vải màu đỏ đen đeo ở ngang hông rồi ra ngồi ở khu vực bếp. Còn L để gói Heroine N đưa

vào lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng cất giấu trong túi da màu đen đeo ở ngan hông và tiếp tục ngồi ở giường nói chuyện với N thì bị Tổ công tác Công an xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Thị N và Tráng Thị L, kết quả:

-Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của Lý Thị N là 1,09 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hệu M1; M2; Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của Tráng Thị L là 0,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M3 trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M3 là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,86 gam; M2 = 0,23 gam, M3 = 0,15 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,24 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSMS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Thị N và Tráng Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lý Thị N và Tráng Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lý Thị N 22 từ 26 đến tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm o; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Tráng Thị L 14 từ 18 đến tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon lọ nhựa đựng ma túy ban đầu; 02 lọ nhựa hình tròn màu xanh và trắng, 01 túi da màu đen có hoa văn, 01 túi da màu đen có hoa văn.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị N: Về tội danh và điều khoản áp dụng kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, không tranh luận. Kính mong hội đồng xét xử xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Từ khi bị bắt và quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn là vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, không biết tiếng phổ thông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt là từ 22 đến 24 tháng tù. Đây là mức hình phạt thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật đối với bị cáo, vừa có tình phòng ngừa răn đe chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị L: Về tội danh và điều khoản áp dụng kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, không tranh luận. Kính mong hội đồng xét xử xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Từ khi bị bắt và quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị áp dụng điểm o, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn là vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, không biết tiếng phổ thông tuổi cũng đã cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt là từ 12 đến 16 tháng tù. Đây là mức hình phạt thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật đối với bị cáo, vừa

có tình phòng ngừa răn đe chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Lý Thị N: Nhất trí với nội dung bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Tráng Thị L: Nhất trí với nội dung bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Ngày 02/01/2024, Tráng Thị L nhờ Lý Thị N mua hộ 100.000đ Heroine để sử dụng N đồng ý và lấy thêm 550,000VNĐ của mình đi mua Heroine. Sau khi mua được Heroine N chia cho L một phần thì bị tổ công tác công an xã Phiêng Cằm phát hiện bắt quả tang thu giữ của N 1,09 gam Heroine thư giữ của L 0,15g Heroine và thu giữ vật chứng nêu trên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 236/KLMT ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La;phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Thị N, Tráng Thị L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua chất ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi, vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Vì vậy, khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tráng Thị L nhờ Lý Thị N mua hộ 100.000VNĐ . Sau khi mua được Heroine, N đưa cho L 0,15 gam Heeroine thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tráng Thị Lẫu giữ vai trò là người chủ mưu và phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,15 gam Heeroine thu giữ trong vụ án.

Lý Thị N sau khi được L nhờ đi mua Heeroine đã đồng ý và trực tiếp đi mua 0,15 gam Heroine cho L và mua 1,09 gam Heeroine để sử dụng. Do vậy Lý Thị N là đồng phạm với Tráng Thị L về hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 1,24 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Tráng Thị L đã trên 70 tuổi, do vậy cần xem xét cho bị cáo Tráng Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự nă 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]*Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: các bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]*Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong gồm vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu là vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 túi vải màu đỏ - đen nhiều hoa văn, hình dạng khác nhau vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Đối với 01 túi da màu đen có hoa văn vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 lọ nhựa hình tròn màu xanh và trắng vật dựng ma túy vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Lý Thị N khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có chứng cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lý Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng 1,24 gam Heroine thu giữ trong vụ án, Tráng Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,15 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án.

Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo cư trú ở xã vùng ba có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Lý Thị N và Tráng Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Thị N 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2024).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tráng Thị L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon lọ nhựa đựng ma túy ban đầu; 02 lọ nhựa hình tròn màu xanh và trắng, 01 túi da màu đen có hoa văn, 01 túi da màu đen có hoa văn.

(*Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 92/BB-CCTHADS ngày 10/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Ngọc Thương